TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **175**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 20 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ án hôn nhân gia đình thụ lý số 201/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2019 về việc ly hôn, gồm những đương sự sau đây:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn A; Sinh năm 1982;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Tổ 1, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 10/5/2019, anh Đỗ Văn A và chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

- Về tình cảm: Anh Đỗ Văn A và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đỗ Văn B, sinh ngày 29/5/2011 và Đỗ Văn K, sinh ngày 11/3/2018. Anh A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B, chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K. Anh chị tự thỏa thuận về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Anh A và chị H đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí: Anh A tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Không

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn A và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đỗ Văn B, sinh ngày 29/5/2011 và Đỗ Văn K, sinh ngày 11/3/2018. Anh A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B, chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K. Anh chị tự thỏa thuận về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Anh A và chị H đều có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

1.4. Về các vấn đề khác: Không.

2. Về án phí : Anh A tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí án hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu án phí số AB/2015/0002724 ngày 11/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay chuyển thành án phí. Anh A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Những người yêu cầu;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường C (số 198 ngày 28/9/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan